

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 54

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 2)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp rất an vui:

Chư Bồ-tát phát tâm như vậy: “Tốt cùng đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế ta đều sẽ được theo gần phụng sự làm cho Phật hoan hỷ”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Chư Phật đó xuất thế, ta đều đem vật cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Ta ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho ta, ta đều dùng tâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, đối với địa Bồ-tát tất được đã sinh, nay sinh, sẽ sinh”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Ta sẽ ở vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, thường cùng tất cả chư Phật, Bồ-tát ở chung”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Ta thuở xưa chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề có những sợ hãi: sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa cõi ác, sợ oai đức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm thì đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không thể phá hoại được”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh thành Vô thượng Bồ-đề. Thành Bồ-đề rồi, ta sẽ ở nơi Đức Phật đó tu hạnh Bồ-tát, trọn đời dùng tâm tin lớn sửa chữa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, ta đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá-lợi và thọ trì giữ gìn pháp của Phật để lại”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Mười phương có bao nhiêu thế giới, ta phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thứ kỳ diệu thanh tịnh bình đẳng. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì, ánh sáng chấn động chói sáng cùng khắp tất cả”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Ta phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sinh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sinh, mở tâm ý cho tất cả chúng sinh, diệt phiền não cho tất cả chúng sinh, đóng cửa đường ác cho tất cả chúng sinh, mở cửa nẻo thiện cho tất cả chúng sinh, phá trừ các thứ hắc ám cho tất cả chúng sinh, ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sinh đến chỗ an ổn”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: “Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, ta sẽ ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thì được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ ta, hằng ở chỗ ta cho ta được thấy, thuyết pháp cho ta không dứt mất, đã nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa rời dua nịnh, chất trực, không hư ngụy, trong mỗi mỗi niệm thường thấy chư Phật”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: “Ta thuở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật, nơi

tất cả thế giới vì tất cả chúng sinh đều riêng thị hiện thành Đẳng chánh giác, thanh tịnh vô úy, gầm tiếng đại Sư tử, do đại nguyện xưa, cùng khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, làm pháp thí lớn. Trong vô lượng kiếp thường diễn nói chánh pháp, đại Bi thâm giữ nghiệp thân, ngữ, ý không nhằm chán mỗi một”. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Đây là mười pháp rất an vui của Đại Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được trí tuệ rất an vui vô thượng thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thâm nhập Phật pháp:

1. Nhập tất cả thế giới đời quá khứ.
2. Nhập tất cả thế giới đời vị lai.
3. Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới ngôn thuyết, thế giới thanh tịnh.
4. Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới.
5. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sinh.
6. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ-tát.
7. Biết thứ lớp tất cả Phật quá khứ.
8. Biết thứ lớp tất cả Phật vị lai.
9. Biết cõi nước, chúng hội, thuyết pháp, điều phục của tất cả chư Phật hiện tại, ngang bằng pháp giới hư không trong mười phương.
10. Biết pháp thế gian, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai, dù biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết giảng các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không chỗ nhập, như việc thuyết pháp không hề chấp giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được nhập nơi tánh thâm diệu của đại trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chỗ nương tựa, Bồ-tát nương các pháp này mà thật hành hạnh Bồ-tát:

1. Nương tựa nơi sự cúng dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ-tát.
2. Nương tựa nơi sự điều phục tất cả chúng sinh thật hành hạnh Bồ-tát.
3. Nương tựa nơi sự gần gũi tất cả thiện hữu thật hành hạnh Bồ-tát.
4. Nương tựa nơi sự chứa nhóm tất cả thiện căn thật hành hạnh Bồ-tát.
5. Nương tựa nơi sự làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ-tát.
6. Nương tựa nơi sự chẳng bỏ tất cả chúng sinh thật hành hạnh Bồ-tát.
7. Nương tựa nơi sự thâm nhập tất cả Ba-la-mật thật hành hạnh Bồ-tát.
8. Nương tựa nơi chỗ đầy đủ tất cả nguyện Bồ-tát thật hành hạnh Bồ-tát.
9. Nương tựa nơi tâm Vô thượng Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát.
10. Nương tựa nơi tất cả Phật Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát nương tựa các pháp này để thật hành hạnh Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp phát tâm vô úy:

1. Diệt tất cả chướng ngại của nghiệp phát tâm vô úy.
2. Sau khi Phật diệt độ, hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy.
3. Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy.
4. Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy.
5. Xô dẹp tất cả tà luận của ngoại đạo, phát tâm vô úy.
6. Khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ, phát tâm vô úy.
7. Khiến tất cả chúng hội hoan hỷ, phát tâm vô úy.

8. Điều phục tất cả hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, phát tâm vô úy.

9. Rời bậc Nhị thừa, nhập pháp thâm diệu, phát tâm vô úy.

10. Trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, tâm không mệt mỏi nhằm chán, phát tâm vô úy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm không nghi, đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc:

Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Ta sẽ dùng bố thí giáo hóa tất cả chúng sinh, dùng Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả, giáo hóa tất cả chúng sinh. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Chư Phật vị lai xuất thế, ta sẽ thừa sự cúng dường tất cả”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta sẽ dùng các thứ lưới ánh sáng kỳ diệu, trang nghiêm cùng khắp tất cả thế giới”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta sẽ tốt cùng đến kiếp vị lai, tu hạnh Bồ-tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể kể, chẳng thể nêu, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, vô số, vô số, vượt sự tính toán, tất cả chúng sinh rất ráo cõi pháp, cõi hư không, ta sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thực thọ”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta sẽ tu hành Bồ-tát, viên mãn đại nguyện, đủ trí Nhất thiết, an trụ trong đó”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thật hành hạnh Bồ-tát, làm ánh sáng thanh tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sinh vì họ diễn nói, đều khiến khai ngộ”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta sẽ đối với tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại là không thủ đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chân thật cho đến thành Vô thượng Bồ-đề”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: “Ta phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Đối với pháp này tự biết rõ không do người khác nêu dạy”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: “Ta sẽ đối với tất cả pháp, thành Tối chánh giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhất niệm tương ứng trí, vì chẳng thể nắm bắt, hoặc một, hoặc khác, vì lìa tất cả số, vì rất ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ nơi vô số cảnh giới”. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì đối với tất cả Phật pháp tâm không nghi ngờ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chẳng thể nghĩ bàn:

1. Tất cả thiện căn chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tất cả thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn.
3. Biết tất cả pháp như huyễn chẳng thể nghĩ bàn.
4. Phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt,

chẳng thể nghĩ bàn.

5. Dù thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn chẳng thể nghĩ bàn.

6. Tu đạo Bồ-tát, thị hiện giáng thân, nhập thai, đản sinh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập Đại Niết-bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sinh, chẳng thể nghĩ bàn.

7. Dù hay thị hiện mười Lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm giáo hóa chúng sinh ngang tầm pháp giới, chẳng thể nghĩ bàn.

8. Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, không phân biệt là phân biệt, phân biệt là không phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, chẳng thể nghĩ bàn.

9. Biết tâm cùng Bồ-đề đồng, biết Bồ-đề cùng tâm đồng. Tâm và Bồ-đề cùng chúng sinh đồng. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tướng điên đảo, khiến điên đảo, chẳng thể nghĩ bàn.

10. Ở trong mỗi niệm nhập định diệt tận trừ sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thật tế, cũng chẳng bỏ hết thiện căn hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết rõ lậu tận cũng biết lậu diệt. Dù biết Phật pháp tức pháp thế gian, pháp thế gian tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì không chỗ nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi.

Đây là mười pháp chẳng thể nghĩ bàn của Đại Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười pháp chẳng thể nghĩ bàn này thì được pháp chẳng thể nghĩ bàn vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mật ngữ xảo diệu:

1. Mật ngữ xảo diệu ở trong tất cả kinh Phật.
2. Mật ngữ xảo diệu ở tất cả chỗ thọ sinh.
3. Mật ngữ xảo diệu ở tất cả thần thông biến hiện thành Đẳng chánh giác của Bồ-tát.
4. Mật ngữ xảo diệu ở nghiệp báo của tất cả chúng sinh.
5. Mật ngữ xảo diệu ở sự phát khởi nhiễm tịnh nơi tất cả chúng sinh.
6. Mật ngữ xảo diệu nơi môn rốt ráo không chướng ngại của tất cả pháp.
7. Mật ngữ xảo diệu nơi tất cả cõi hư không, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thế giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.
8. Mật ngữ xảo diệu nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương cho tới chỗ vi tế, đều có Đức Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, nhập đại Niết-bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.
9. Mật ngữ xảo diệu ở chỗ thấy tất cả chúng sinh bình đẳng, Niết-bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì nguyện trí Nhất thiết chưa viên mãn làm cho viên mãn.
10. Mật ngữ xảo diệu ở chỗ dù biết tất cả pháp tỏ ngộ chẳng do người khác mà ngộ, nhưng chẳng rời bỏ các bậc Thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng Thiện tri thức hòa hợp không hai, đối với những thiện căn thì tu tập gieo trồng, hồi hướng an trụ, đồng một việc làm, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được mật ngữ vi diệu thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí phân biệt thiện xảo:

1. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả cõi.
2. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả chốn của các chúng sinh.
3. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả tâm hành của các chúng sinh.
4. Trí phân biệt thiện xảo nhập căn tánh của tất cả chúng sinh.
5. Trí phân biệt thiện xảo nhập nghiệp báo của tất cả chúng sinh.
6. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả hạnh Thanh văn.
7. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả hạnh Độc giác.
8. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả hạnh Bồ-tát.
9. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả pháp thế gian.
10. Trí phân biệt thiện xảo nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Tam-muội:

1. Nhập Tam-muội nơi tất cả thế giới.
2. Nhập Tam-muội nơi tất cả thân chúng sinh.
3. Nhập Tam-muội nơi tất cả pháp.
4. Nhập Tam-muội thấy tất cả Phật.
5. Nhập Tam-muội trụ tất cả kiếp.
6. Nhập Tam-muội từ Tam-muội khởi hiện thân chẳng nghĩ bàn.
7. Nhập Tam-muội nơi thân tất cả Phật.
8. Nhập Tam-muội giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng.
9. Nhập Tam-muội trong một niệm hội nhập trí Tam-muội của tất cả Bồ-tát.
10. Nhập Tam-muội trong một niệm dùng trí vô ngại thành tựu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát chẳng ngừng nghỉ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp Tam-muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp vào khắp:

1. Vào khắp chúng sinh.
2. Vào khắp cõi nước.
3. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian.
4. Vào khắp cõi hỏa tai.
5. Vào khắp cõi thủy tai.
6. Vào khắp Phật.
7. Vào khắp mọi sự trang nghiêm.
8. Vào khắp thân công đức vô biên của Như Lai.
9. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp.
10. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp vào khắp đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn giải thoát:

1. Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới.
2. Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật.
4. Môn giải thoát gia trì khắp tất cả cõi chúng sinh.
5. Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật hiện bày đầy đủ khắp tất cả thế giới.
6. Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới.
7. Môn giải thoát trong một niệm đến tất cả thế giới.
8. Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế.
9. Môn giải thoát một thân hiện đầy khắp tất cả pháp giới.
10. Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả diệu dụng nơi thần thông của Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thần thông:

1. Trí thông phương tiện nghĩ nhớ đời trước.
2. Trí thông phương tiện thiên nhĩ vô ngại.
3. Trí thông phương tiện biết tâm hành chẳng nghĩ bàn của chúng sinh.
4. Trí thông phương tiện Thiên nhãn quán sát vô ngại.
5. Trí thông phương tiện tùy theo tâm của chúng sinh hiện sức đại thần thông chẳng thể nghĩ bàn.
6. Trí thông phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới.
7. Trí thông phương tiện một niệm vào khắp vô số thế giới.
8. Trí thông phương tiện xuất sinh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm thế giới chẳng nghĩ bàn.
9. Trí thông phương tiện thị hiện vô số thân biến hóa.
10. Trí thông phương tiện tùy theo tâm của chúng sinh chẳng nghĩ bàn ở vô số thế giới thị hiện thành Vô thượng Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ minh:

1. Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh.
2. Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hý luận của tất cả chúng sinh.
3. Trí minh thiện xảo biết những cảnh nơi đối tượng duyên của tất cả chúng sinh chỉ là một tướng đều chẳng thể nắm bắt, tất cả pháp đều như kim cang.
4. Trí minh thiện xảo có thể dùng vô lượng âm thanh vì diệu vang khắp thế giới nơi mười phương.
5. Trí minh thiện xảo trừ dứt khắp tất cả tâm nhiễm chấp.
6. Trí minh thiện xảo có thể dùng phương tiện thọ sinh hay chẳng thọ sinh.
7. Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tưởng.
8. Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh, không phân biệt mà có thể biết rõ các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.
9. Trí minh thiện xảo biết tất cả chúng sinh, sinh vốn không sinh vì hiểu thấu thọ sinh chẳng thể nắm bắt, nhưng biết nhân, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sinh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê lầm, biết lìa mê lầm, biết điên đảo, biết lìa

điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sinh tử, biết Niết-bàn, biết có thể thủ đắc, biết chẳng thể thủ đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo chỗ thích hợp mà dùng nhiều cách giáo hóa chưa từng quên mất công hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ vì tạo lợi ích cho chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề không làm gì khác vì chúng sinh. Thế nên Bồ-tát thường giáo hóa chúng sinh thân không mỗi một, chẳng trái tất cả việc làm của thế gian.

10. Trí minh thiện xảo duyên khởi là đối với Phật không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với pháp không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với cõi không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với chúng sinh không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, chẳng thấy có chúng sinh mà thật hành giáo hóa, điều phục, thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ đại Bi đại nguyện của Bồ-tát; thấy Phật, nghe Phật, tùy thuận tu hành, nương tựa nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không ngừng nghỉ.

Hay dùng thần lực làm chấn động mười phương vô lượng thế giới, vì tâm rộng lớn ngang bằng pháp giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng sinh, biết chúng sinh sai biệt, biết khổ sinh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như ảnh tượng, thật hành hạnh Bồ-tát, dứt hẳn tất cả nẻo thọ sinh căn bản. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh nên thật hành hạnh Bồ-tát mà không chấp việc làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm rộng lớn như Tu-di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn trí Nhất thiết chủng. Trí tuệ rộng lớn chẳng thể lay động được, sẽ thành Chánh giác. Ở biển sinh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp giải thoát:

1. Giải thoát phiền não.
2. Giải thoát tà kiến.
3. Giải thoát những chấp giữ.
4. Giải thoát uẩn, xứ, giới.
5. Giải thoát vượt hàng Nhị thừa.
6. Giải thoát Vô sinh pháp nhẫn.
7. Giải thoát là chấp trước nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp.
8. Giải thoát vô biên trụ.
9. Giải thoát sự phát khởi tất cả hạnh Bồ-tát, nhập bậc Phật không phân biệt.
10. Giải thoát ở trong một niệm đều có thể biết rõ tất cả ba đời.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp giải thoát này thì có thể làm Phật sự vô thượng, giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười viên lâm (vườn rừng):

1. Sinh tử là viên lâm của Bồ-tát, vì không nhàm bỏ.
2. Giáo hóa chúng sinh là viên lâm của Bồ-tát, vì không mỗi một.
3. Trụ nơi tất cả kiếp là viên lâm của Bồ-tát, vì thấu tóm những hạnh lớn.
4. Thế giới thanh tịnh là viên lâm của Bồ-tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ-tát.
5. Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ-tát, vì hàng phục chúng ma.
6. Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ-tát, vì đúng như lý quán sát.
7. Sáu pháp Ba-la-mật, bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần là viên lâm của Bồ-tát, vì tiếp nối cảnh giới của đức Từ phụ.
8. Mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, cho đến tất cả Phật pháp là

viên lâm của Bồ-tát, vì chẳng nghĩ nhớ những pháp khác.

9. Thị hiện tất cả thần thông oai lực tự tại của Bồ-tát là viên lâm của Bồ-tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

10. Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh giác là viên lâm của Bồ-tát, vì Pháp thân cùng tất cả thế giới hiện bày khắp hư không.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được hạnh đại an lạc lìa ưu não vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ cung điện:

1. Tâm Bồ-đề là cung điện của Bồ-tát vì hằng không quên mất.
2. Phước đức trí tuệ của mười nghiệp thiện đạo là cung điện của Bồ-tát, vì giáo hóa chúng sinh cõi Dục.

3. Bốn Thiên định cõi Phạm là cung điện của Bồ-tát, vì giáo hóa chúng sinh cõi Sắc.

4. Sinh trời Tịnh cư là cung điện của Bồ-tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

5. Sinh Vô sắc giới là cung điện của Bồ-tát, vì khiến tất cả chúng sinh lìa chỗ nạn.

6. Sinh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ-tát, vì khiến tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não.

7. Thị hiện ở nội cung với thê tử quyến thuộc là cung điện của Bồ-tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thọ xưa.

8. Thị hiện ở ngôi Luân vương, Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương là cung điện của Bồ-tát, vì điều phục chúng sinh tâm tự tại.

9. Trụ nơi tất cả hành thần thông diệu dụng của Bồ-tát đều được tự tại là cung điện của Bồ-tát, vì giỏi hiện bày diệu dụng nơi các thiền giải thoát Tam-muội trí tuệ.

10. Tất cả chư Phật thọ ký trí Nhất thiết quán đỉnh tự tại vô thượng là cung điện của Bồ-tát, vì trụ nơi mười Lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp vương.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp quán đỉnh, đối với tất cả thế gian đạt thần lực tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều vui thích:

1. Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

2. Thích trí tuệ, vì phân biệt các pháp.

3. Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không chán.

4. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không ngần mé.

5. Thích Bồ-tát tự tại, vì tất cả chúng sinh dùng vô lượng môn mà hiện thân.

6. Thích các môn Tam-muội, vì nơi một môn Tam-muội nhập tất cả môn Tam-muội.

7. Thích Đà-la-ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, rồi dạy lại chúng sinh.

8. Thích biện tài vô ngại, vì nơi một đoạn một câu phân biệt diễn thuyết trải qua vô số kiếp không cùng tận.

9. Thích thành Chánh giác, vì tất cả chúng sinh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành Chánh giác.

10. Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ trang nghiêm:

1. Trang nghiêm lực, vì chẳng thể hư hoại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Trang nghiêm vô úy, vì có thể hàng phục.
 3. Trang nghiêm nghĩa, vì nói vô số nghĩa không cùng tận.
 4. Trang nghiêm pháp, vì quán sát diển nói không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tụ.
 5. Trang nghiêm nguyện vì không thoái chuyển đối với thế nguyện rộng lớn của chư Bồ-tát đã phát.
 6. Trang nghiêm hạnh, vì tu hạnh Phổ hiền mà xuất ly.
 7. Trang nghiêm cõi, vì đem tất cả cõi làm một cõi.
 8. Trang nghiêm mọi thứ âm thanh, vì tuôn mưa pháp cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật.
 9. Trang nghiêm lực trì, vì trong tất cả kiếp thật hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt.
 10. Trang nghiêm biến hóa, vì nơi thân một chúng sinh thị hiện thân bằng số tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều thấy biết, cầu trí Nhất thiết không thoái chuyển.
- Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm không động:

1. Đối với tất cả sở hữu có thể xả bỏ hết mà tâm không động.
 2. Tư duy quán sát tất cả Phật pháp mà tâm không động.
 3. Ghi nhớ cúng dường tất cả chư Phật mà tâm không động.
 4. Đối với tất cả chúng sinh thế không làm hại mà tâm không động.
 5. Thân tóm khắp chúng sinh chẳng lựa oán thân mà tâm không động.
 6. Cầu tất cả Phật pháp không ngừng nghỉ mà tâm không động.
 7. Thật hành hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp bằng số chúng sinh chẳng mệt mỏi cùng không thoái chuyển mà tâm không động.
 8. Thành tựu niềm tin hữu căn, tin không ước trước, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin Ly cấu, tin minh triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin không thoái chuyển, tin không thể tận, tin không thể hủy hoại, tin đại hoan hỷ phấn khởi mà tâm không động.
 9. Thành tựu đạo phương tiện xuất sinh trí Nhất thiết mà tâm không động.
 10. Nghe tất cả hạnh pháp Bồ-tát thì tin thọ chẳng hủy báng mà tâm không động.
- Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm bất động trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa:

1. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thành tựu viên mãn tất cả Phật Bồ-đề.
2. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.
3. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa chẳng dứt chủng tánh của Phật.
4. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa gần gũi tất cả Thiện tri thức.
5. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa cúng dường tất cả chư Phật.
6. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa chuyên cầu tất cả pháp công đức Đại thừa.
7. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới.
8. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thân cận tất cả Bồ-tát.
9. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa cầu phương tiện hộ trì tất cả Phật pháp.
10. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thành mãn tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí tuệ quán sát:

1. Trí tuệ quán sát khéo phân biệt diễn nói tất cả pháp.
2. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả thiện căn ba đời.
3. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả hạnh Bồ-tát biến hóa tự tại.
4. Trí tuệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.
5. Trí tuệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư Phật.
6. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả môn Đà-la-ni.
7. Trí tuệ quán sát giảng nói chánh pháp ở khắp tất cả thế giới.
8. Trí tuệ quán sát nhập tất cả pháp giới.
9. Trí tuệ quán sát biết tất cả mười phương chẳng thể nghĩ bàn.
10. Trí tuệ quán sát biết ánh sáng trí tuệ của tất cả Phật pháp không chướng ngại.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí tuệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách thuyết pháp:

1. Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.
2. Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn.
3. Nói tất cả pháp không chống trái.
4. Nói tất cả pháp không ngăn mé.
5. Nói tất cả pháp không tương tựa.
6. Nói tất cả pháp dường như kim cang.
7. Nói tất cả pháp thấy đều như như.
8. Nói tất cả pháp thấy đều tịch tĩnh.
9. Nói tất cả pháp thấy đều xuất ly.
10. Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa, bản tánh thành tựu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể khéo nói nêu tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thanh tịnh:

1. Thâm tâm thanh tịnh.
2. Đoạn nghi thanh tịnh.
3. Lìa kiến chấp thanh tịnh.
4. Cảnh giới thanh tịnh.
5. Cầu trí Nhất thiết thanh tịnh.
6. Vô úy thanh tịnh.
7. Trụ nơi trí tất cả Bồ-tát thanh tịnh.
8. Thọ của luật nghi tất cả Bồ-tát thanh tịnh.
9. Thành tựu đầy đủ Vô thượng Bồ-đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.
10. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ấn:

1. Đại Bồ-tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sinh biếng nhác, thật hành hạnh Bồ-tát không mỏi mệt, chẳng kính sợ, chẳng bỏ đại nguyện, cầu trí Nhất thiết kiên cố bất thoái, rất ráo Vô thượng Bồ-đề.

2. Đại Bồ-tát bị chúng sinh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác độc thô tộ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm Bồ-

tát, chỉ nhấn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ nơi đạo tối thắng, nhập ngôi ly sinh.

3. Đại Bồ-tát nghe Phật pháp sâu xa tương ứng với trí Nhất thiết, có thể dùng trí của mình tin sâu, lãnh thọ hiểu rõ, hướng vào.

4. Đại Bồ-tát lại nghĩ: Ta phát tâm sâu cầu trí Nhất thiết, ta sẽ thành Phật được Vô thượng Bồ-đề. Tất cả chúng sinh lưu chuyển nơi năm đường chịu vô lượng khổ, ta cũng làm cho họ phát tâm Bồ-đề tin sâu, hoan hỷ, siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thoái.

5. Đại Bồ-tát biết trí Như Lai vô biên nên chẳng dùng hạn lượng để đo lường. Tất cả văn tự nơi thế gian nói ra đều có giới hạn, đều chẳng diễn đạt được trí tuệ của Như Lai.

6. Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề được sự mong muốn tối thắng, sự mong muốn sâu xa, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, sự mong muốn nhiều, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc của chúng không thể phá hoại được, sự mong muốn cầu trí Nhất thiết không thoái chuyển. Bồ-tát an trụ những sự mong muốn này, đối với Vô thượng Bồ-đề rất ráo bất thoái.

7. Đại Bồ-tát thật hành hạnh Bồ-tát chẳng kể thân mạng, không gì hủy hoại được, vì phát tâm hướng đến trí Nhất thiết, vì trí Nhất thiết tánh thường hiện tiền, vì được tất cả ánh sáng của trí Phật, nên trọn chẳng bỏ rời Phật Bồ-đề, trọn chẳng bỏ rời Thiện tri thức.

8. Đại Bồ-tát nếu thấy thiện nam thiện nữ hướng đến Đại thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp tâm trí Nhất thiết, khiến họ bất thoái nơi Vô thượng Bồ-đề.

9. Đại Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng, khuyên bảo khiến siêng tu đạo trí Nhất thiết, dùng tâm đại Bi vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

10. Đại Bồ-tát cùng chư Phật ba đời đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo đạt đến trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát dùng mười ấn này mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí ấn nhất thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ánh sáng trí tuệ soi chiếu:

1. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

2. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thấy tất cả Phật.

3. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thấy tất cả chúng sinh chết đây sinh kia.

4. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu hiểu tất cả pháp môn nơi Tu-đa-la.

5. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu nương tựa Thiện tri thức phát tâm Bồ-đề, tích tập thiện căn.

6. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thị hiện tất cả chư Phật.

7. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu giáo hóa tất cả chúng sinh đều khiến an trụ địa Như Lai.

8. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu diễn nói pháp môn rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn.

9. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu khéo biết rõ tất cả oai lực thần thông của chư Phật.

10. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu đầy đủ tất cả các Ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ánh sáng trí tuệ soi chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát, có mười thứ trụ không gì hơn, tất cả chúng sinh, Thanh văn, Độc giác đều không sánh bằng:

1. Đại Bồ-tát dù quán thật tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn.

2. Đại Bồ-tát gieo tất cả thiện căn ngang bằng pháp giới, nhưng ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy.

3. Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát biết đó như hóa, do tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp.

4. Đại Bồ-tát dù rời những vọng tưởng thế gian, nhưng hay tác ý, trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sinh tâm mỗi một.

5. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bản tánh tịch diệt nhưng chẳng chứng Niết-bàn, vì đạo trí Nhất thiết chưa thành mãn.

6. Đại Bồ-tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chân thật nói tất cả kiếp số.

7. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp.

8. Đại Bồ-tát biết ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng, vô biên.

9. Đại Bồ-tát vì một chúng sinh, trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, muốn cho chúng sinh đó an trụ bậc Nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy, mà chẳng nhàm chán mệt mỏi.

10. Đại Bồ-tát dù tu hành viên mãn mà chẳng chứng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ: Ta tu hành vốn là vì chúng sinh, thế nên ta phải ở lâu nơi sinh tử, tạo phương tiện làm lợi ích cho họ, khiến họ đều an trụ Phật đạo Vô thượng.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí vô thượng, an trụ trong tất cả Phật pháp không gì bằng.

